

Ngày	63,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	10.5%	9.8%	-4.4%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	40,973 - 70,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,188
Số lượng CPLH (CP)	34,727,465
KLGD BQ 20 phiên (CP)	8,255
Sở hữu nước ngoài	56.7%
Beta	(0.04)
EPS	5,503
P/E	11.4

DT thuần

Q1/24

419

tỷ VNĐ

QoQ: ▼50.0| -10.6%

YoY: ▲ 14.0| 3.5%

LN trước thuế

Q1/24

51.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▼21.1| -29.2%

YoY: ▲ 9.90| 24.0%

LN sau thuế

Q1/24

41.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼16.8| -29.1%

YoY: ▲ 8.00| 24.1%

ROA

2023

9.9%

+/- YoY: ▼ 1.6%

DT thuần

2023

1,719

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 126| 7.9%

LN trước thuế

2023

229

tỷ VNĐ

YoY: ▼21.0| -8.4%

LN sau thuế

2023

183

tỷ VNĐ

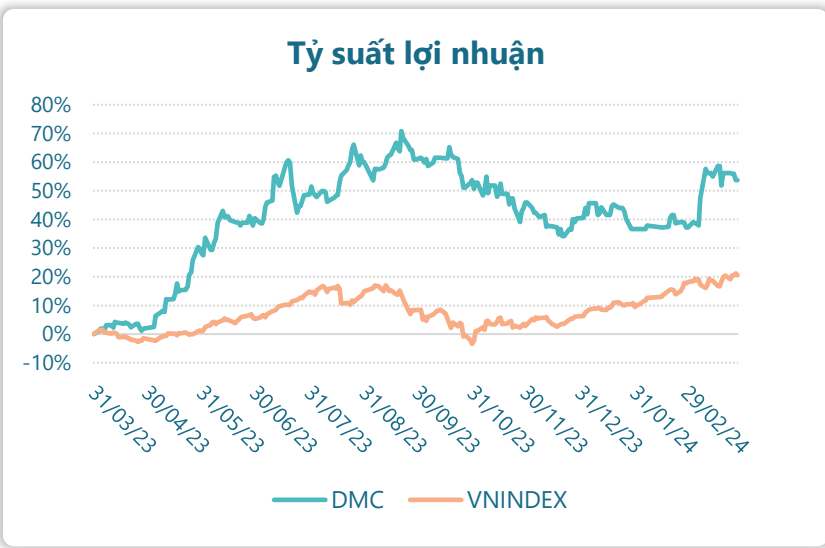
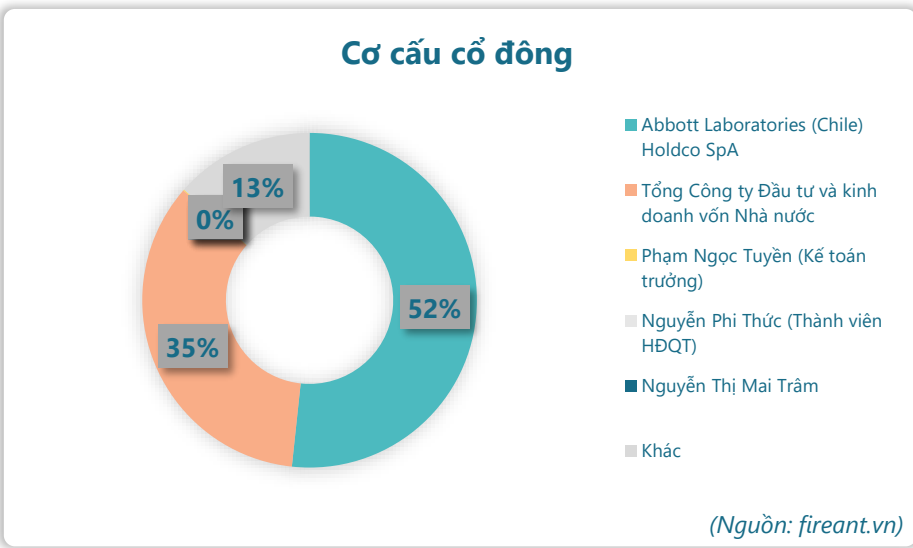
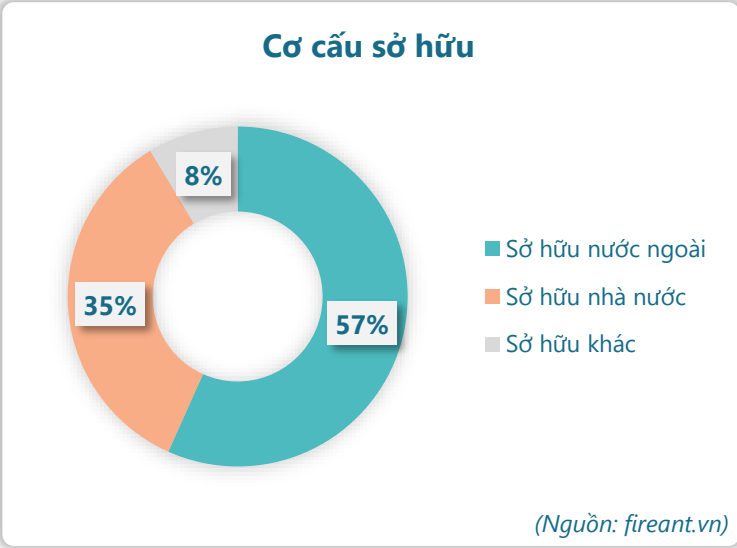
YoY: ▼17.0| -8.4%

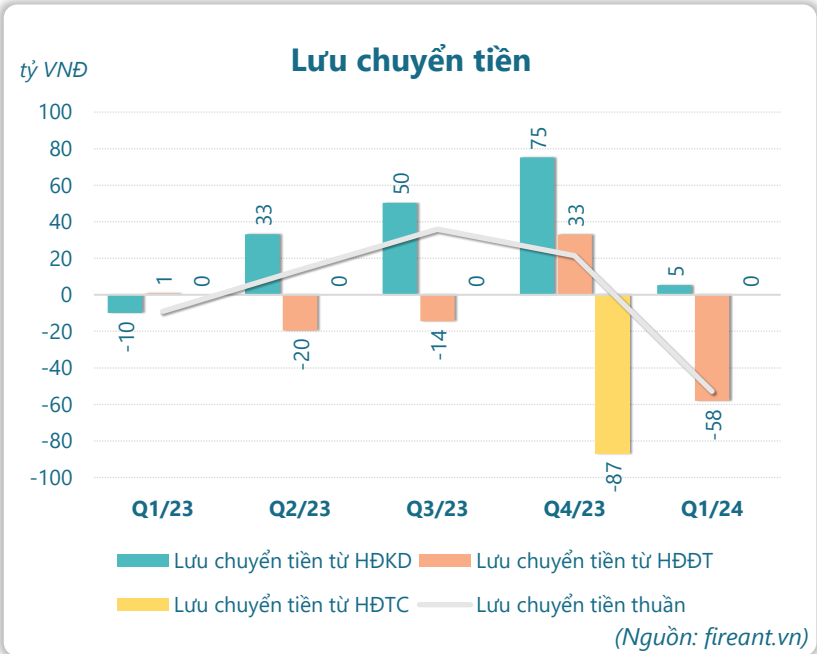
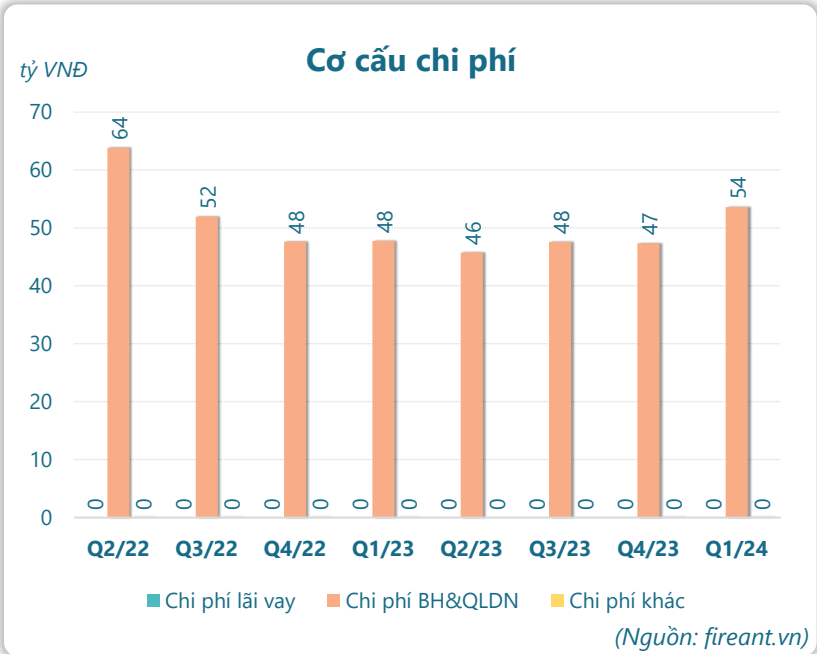
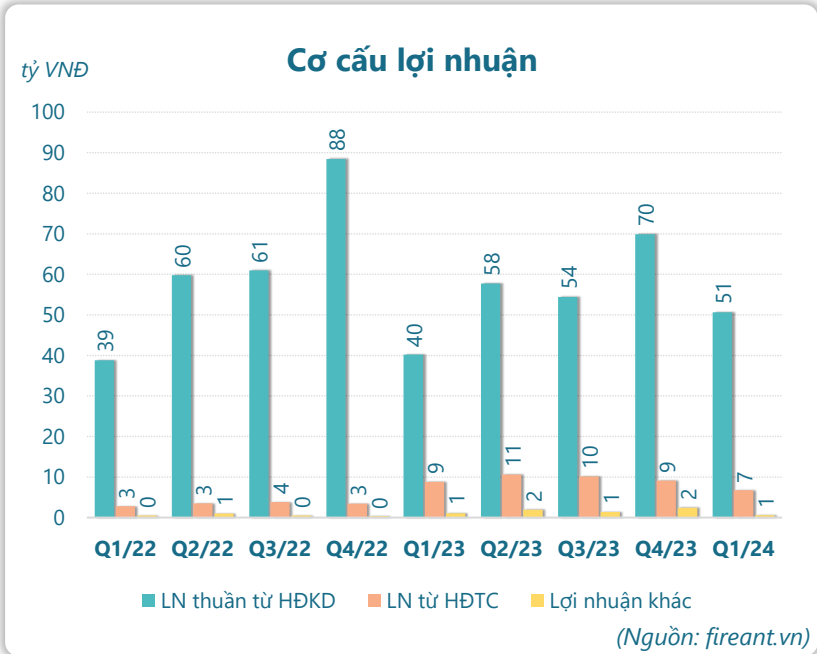
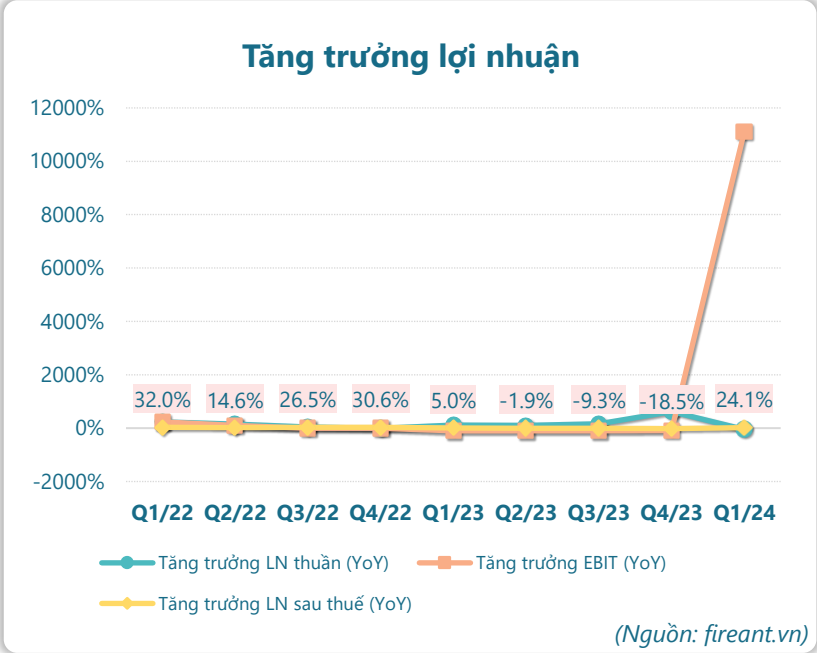
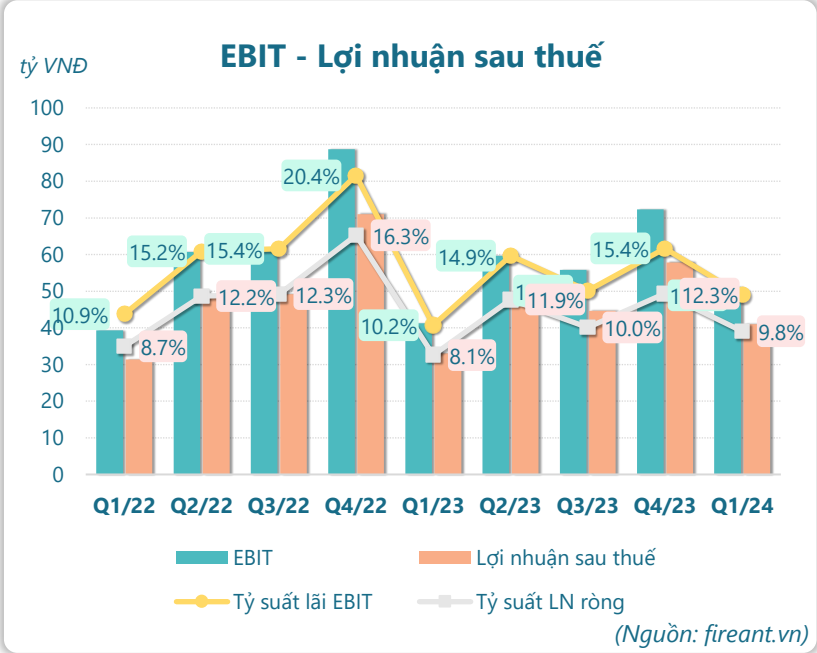
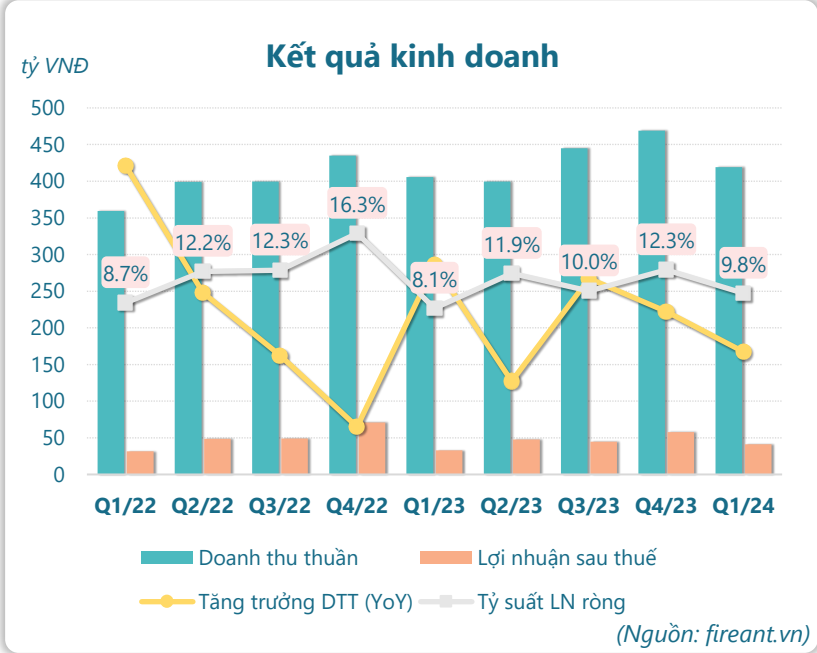
ROE

2023

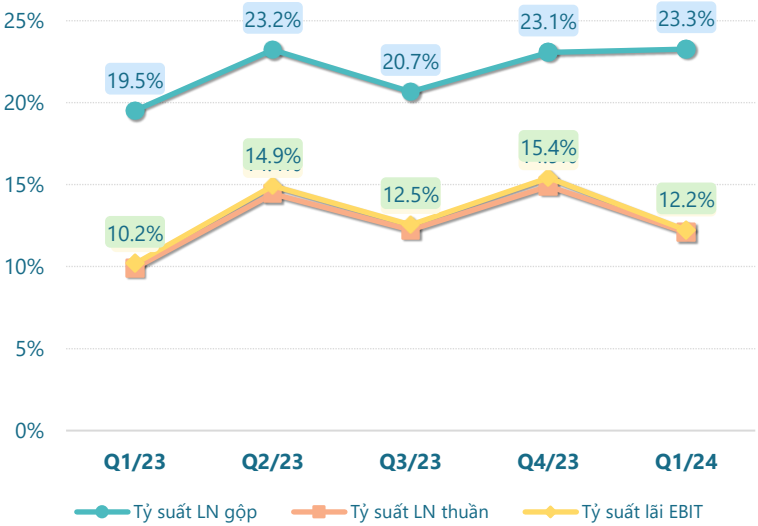
12.3%

+/- YoY: ▼ 1.9%



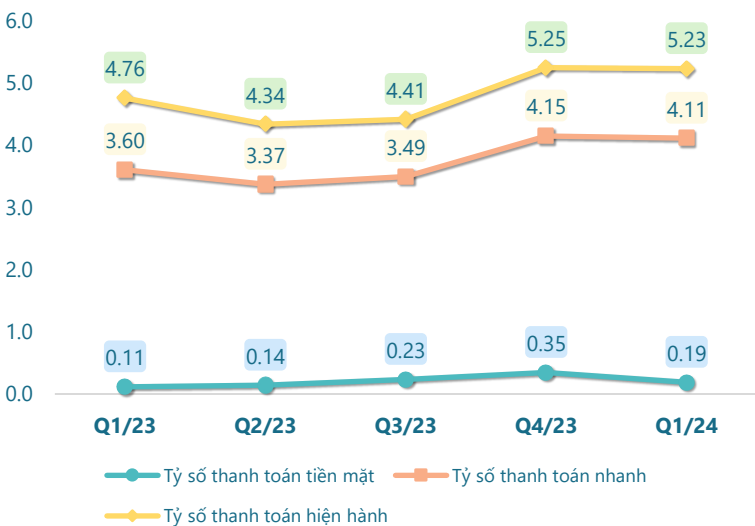


Tỷ suất lợi nhuận



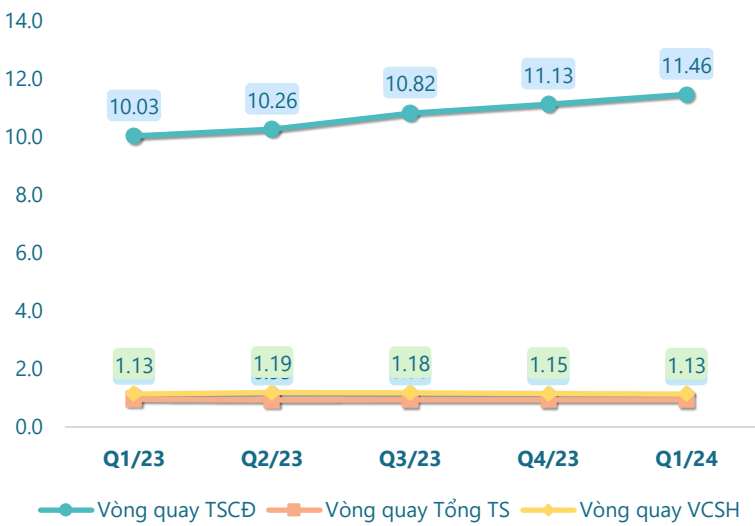
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



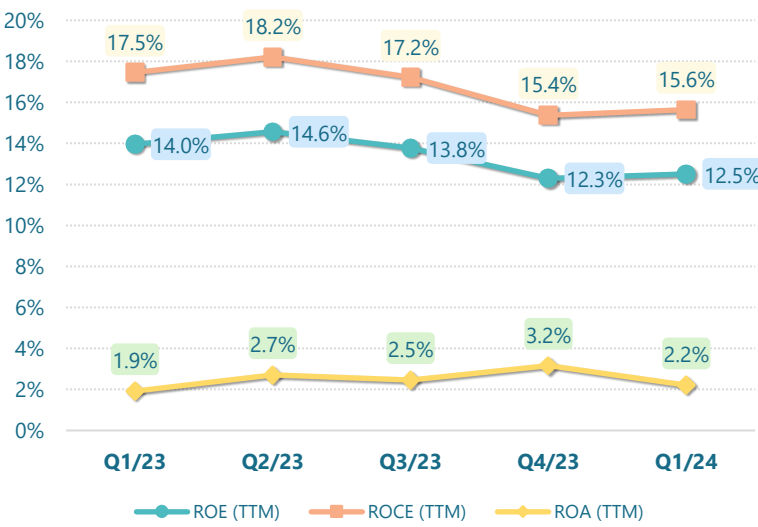
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



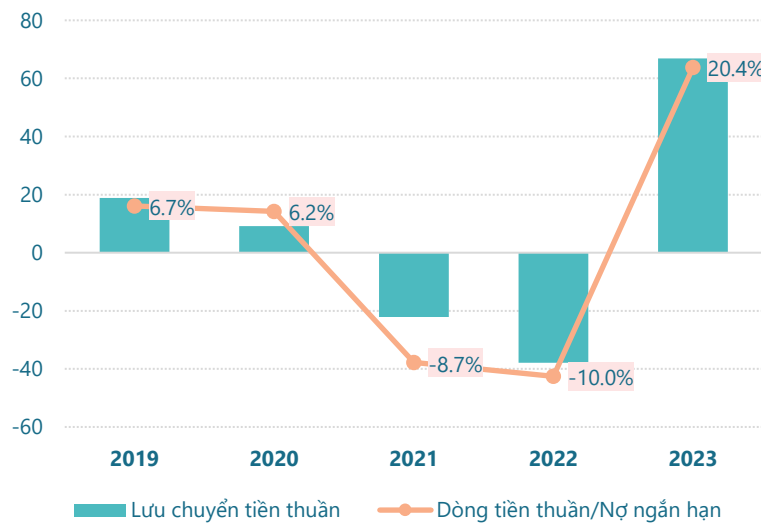
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



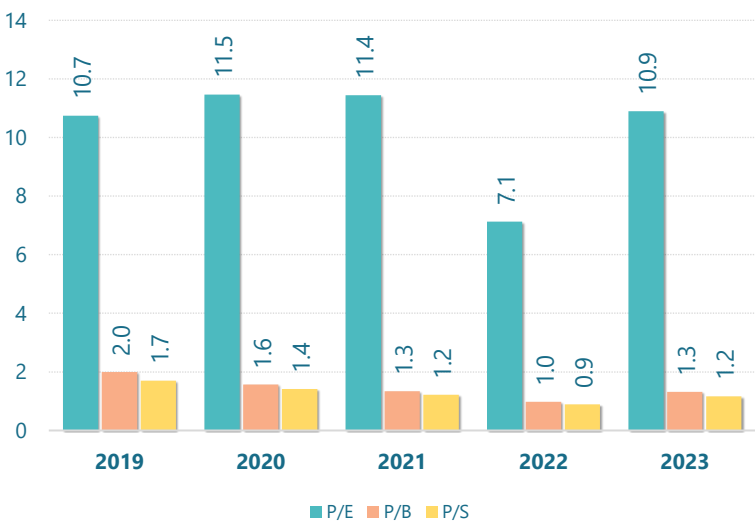
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)